

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã B, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đào Bá Th**– Sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Mệnh Tr, xã B, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Singapore. Vắng mặt.

3. Người được chị H ủy quyền về việc giao nhận các văn bản tố tụng: Bà Vũ Thị Ch, sinh năm 1990. Địa chỉ: KDC Tr, phường Đ, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị **Bùi Thị H** trình bày: Chị và anh **Đào Bá Th** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Ch (nay là thành phố Ch), tỉnh Hải Dương ngày 05/12/2012. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh Th. Năm 2014 anh Th sang Singapore lao động, chị có

đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ sinh sống để tiện cho việc chăm sóc cháu. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th chơi bời gây thất thoát về kinh tế khiến vợ chồng cãi nhau, anh Th không tin tưởng và xúc phạm chị nhiều lần nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Năm 2016 chị quyết định đi lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), vợ chồng mỗi người ở một nơi, không có sự quan tâm, chia sẻ đến nhau nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Năm 2022 chị hết hạn lao động và về sinh sống, làm việc tại địa phương. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2013, hiện đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm tại công ty nhôm với thu nhập 8.000.000 đồng/tháng và chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi con tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Đào Thị Ngọc H có nguyện vọng ở cùng với mẹ là chị Bùi Thị H.

Tại lời khai của ông Đào Bá L(bố mẹ đẻ anh Th) thể hiện: Anh Th hiện đang sinh sống tại Singapore, gia đình ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài. Nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Th là do không thống nhất về kinh tế, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Nay chị H có đơn ly hôn, gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình ông cũng thường xuyên liên lạc với anh Th qua điện thoại và đã thông báo cho anh Th biết việc chị H khởi kiện ly hôn, giải quyết về con chung. Anh H không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án nhưng đã trao đổi với ông qua điện thoại và xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Do hiện nay anh đang lao động tại nước ngoài nên anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh nhất trí việc chị H tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi chị H, anh Th đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị H và anh Th kết hôn hợp pháp và sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống thì địa phương nắm được anh chị có mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh Đào Bá Th vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), bị đơn giấu địa

chỉ. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Đào Bá Th; Về con chung: Giao con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2013 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Đào Bá Th có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh thôn Mệnh Tr, xã B, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Singapore, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và gia đình anh Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Th ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình ông Long vẫn thường xuyên liên lạc với anh Th nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh Th biết việc chị H đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Th biết nội dung các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt lần thứ hai, chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Đào Bá Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Ch (nay là thành phố Ch), tỉnh Hải Dương, ngày 05/12/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Thực tế vợ chồng cũng không còn liên lạc, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Thông qua gia đình, anh Th biết việc chị H có đơn đề nghị giải quyết ly hôn, giải quyết về nuôi con chung, tuy nhiên anh Th không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án mà chỉ liên lạc qua điện thoại với người thân, anh Th cũng xác định vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh qua lời khai của các đương sự, đại diện gia đình và chính quyền địa phương nơi các đương sự sinh sống. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Chị Bùi Thị H và anh Đào Bá Th có 01 con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2013, hiện đang ở cùng với chị H. HĐXX xét thấy, anh Th hiện đang ở nước ngoài nên không có đủ điều kiện để nuôi con, con chung Đào Thị Ngọc H có nguyện vọng ở cùng với mẹ. Mặt khác, chị H còn trẻ, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận giao cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng con chung là đảm bảo nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con. Nếu anh Th có căn cứ cho rằng chị H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật và được giải quyết trong vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 ;83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Bùi Thị H** ly hôn anh **Đào Bá Th**.
2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đào Thị Ngọc H, sinh ngày 24/11/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Đào Bá Th thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Vũ Thị Chang đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003973 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Bá Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã B, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân